TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 18-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà H` Thủy Bon Jốc Ju
2/ Ông Hồ Quang Hiển
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nông Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Cảnh Dương– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo Nguyễn Xuân A, sinh ngày 22/07/2001 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Có vợ là Võ Thị Thu T (không có đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/9/2020 bị tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp T2 sản" tại bản án số 322/2020/HSST ngày 30/9/2020. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô - Có mặt.

Bị hại:
1/ Ông Trần Hữu K, sinh năm 1976 – Vắng mặt.
Địa chỉ; Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.
2/ Anh Ngô Văn D, sinh năm 1987- Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.
3/ Chị Trương Thị T1, sinh năm 1973 – Có mặt.
Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1/ Anh Phan Tấn T2, sinh năm 1986 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Hẻm 173 Y W, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
2/ Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1988 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Số 315 đường Lê D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
3/ Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1991 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 05, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.
4/ Anh Lê Văn T3, sinh năm 1986 – Có mặt.
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Xuân A đi xe buýt từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông để về nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, Nguyễn Xuân A xuống xe tại khu vực nghĩa trang xã Đ thuộc thôn Nam T, xã Đ và tiếp tục đi bộ theo đường liên thôn xã Đ. Khi Nguyễn Xuân A đi ngang nhà ông Trần Hữu K ở Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện gia đình ông K chuẩn bị ra ngoài nên A nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông K để trộm cắp tài sản do gia đình ông K đang ở nhà nên A nấp trong vườn cà phê. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, gia đình ông K đóng cửa đi ra ngoài, A bắt đầu đi vòng ra phía sau nhà ông K và mở cửa đột nhập vào trong nhà, A vào phòng ngủ sát phòng khách lấy trộm hai đồng hồ đeo tay để trên bàn và lấy một ba lô màu xanh trên giường bỏ hai chiếc đồng hồ vào, A tiếp tục mở tủ quần áo lấy 01 lap top hiệu HP màu đen và lấy 01 cục sạc laptop để dưới bàn học bỏ vào trong balo, A quay ra theo lối phòng khách và lấy một điện thoại di động hiệu Sam Sung J3 màu vàng bỏ vào balo và đi ra ngoài theo lối cũ, sau đó A ra khu vực Trung tâm Y Tế huyện K ngồi đợi trời sáng.

Khoảng 6 giờ 00 phút, ngày 25/10/2020, A bắt xe buýt đến phòng trọ của A trai là Nguyễn Xuân Q tại số 29 đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 8 giờ cùng ngày, A cùng Nguyễn Xuân Q đến tiệm cầm đồ của A Nguyễn Quang V (địa chỉ 315 Lê D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) cầm chiếc Laptop với giá 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* và chiếc điện thoại Sam Sung J3 với giá 500.000đ *(Năm trăm ngàn đồng)*. Số tiền này A đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 14 giờ ngày 26/10/2020 A đi bộ ra ngã ba E1, thuộc phường E, thành phố B và gặp Anh Phan Tấn T2 và nhờ anh T2 đưa đi chuộc điện thoại tại tiệm cầm đồ để A mang đi bán sau đó sẽ trả tiền chuộc điện thoại và tiền xe taxi cho anh T2. anh T2 chở A đến tiệm cầm đồ của anh V và đưa 500.000 đồng cho A chuộc lại điện thoại, sau đó anh T2 chở A đi bán điện thoại nhưng điện thoại bán không được giá nên A đưa điện thoại cho anh T2 giữ sau này A sẽ lấy lại, A đưa thêm cho anh T2

một chiếc đồng hồ rồi xin thêm anh T2 50.000 đồng, anh T2 đồng ý. Tối ngày 26/10/2020 A quay lại tìm anh T2 trả 50.000 đồng và lấy lại chiếc đồng hồ. Ngày 27/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân A.

Ngoài ra, quá trình điều tra Nguyễn Xuân A đã khai nhận thực hiện các vụ án trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào một đêm khoảng tháng 02/2017, Nguyễn Xuân A đi ngang qua nhà A Lê Văn T2 (sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông) thấy nhà không có cổng và chiếc xe máy biển kiểm sát 29U7-4947 để ở sân, không có ai trông coi, A vào sân dắt xe ra ngoài và nổ máy xe điều khiểu xe về thành phố B, tỉnh Đắk Lăk, khi đến một cái hẻm gần quảng trường thành phố B, A dừng lại xem thì thấy xe biển số khác tỉnh không cầm cố và bán được, cũng không mang xe về trả được nên A đã để xe lại tại một con hẻm thuộc khu vực phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk và đi về.

Vụ thứ hai: Vào một đêm khoảng tháng 06/2018, Nguyễn Xuân A đi bộ trên đoạn đường thuộc quốc lộ 28 hướng từ ngã tư xã Đ về thị trấn Đ khi đi ngang qua nhà chị Trương Thị T1 ở Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông không đóng cổng và khóa cửa nhà, A nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. A đi vào nhà theo cửa chính lên tầng 2 vào phòng ngủ thấy con chị T1 đang ngủ, trên bàn học có một chiếc laptop hiệu Dell đang cắm sạc, một điện thoại di động cảm ứng màu đen, A lấy điện thoại, laptop và cục sạc đi ra ngoài theo lối cửa chính. Sáng hôm sau A bắt xe buýt lên thành phố B, tỉnh Đắk Lăk và xuống xe tại đường Lê Hồng P, thành phố B để tìm người bán tài sản, A gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) và bán laptop với giá 5.000.000 đồng, điện thoại bán với giá 700.000 đồng. Số tiền này A đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 21/10/2020, Nguyễn Xuân A đi bộ từ Thôn H về Thôn N thuộc xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, khi A đến nhà của A Ngô Văn D ở Thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông thấy nhà không có cổng, trong nhà sáng điện, cửa sổ đang mở, A lại của sổ quan sát thì thấy A D đang ngủ, cửa sau không khóa, A vào nhà bằng cửa sau vào phòng anh D đang ngủ thì A phát hiện một chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu xám đang cắm sạc, A lấy điện thoại và đi ra ngoài theo cửa sau. Khi trời sáng A bắt xe buýt lên thành phố B đến tiệm cầm đồ của A Nguyễn Quang V (địa chỉ 315 Lê D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) để bán điện thoại, anh V mua điện thoại của A với giá 2.500.000 đồng, số tiền này A đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 28/10/2020, số 57/KL-HĐĐG ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô kết luận: Tại thời điểm ngày 24/10/2020 thì 01 điện thoại hiệu sam sung J3 có giá trị 1.665.000 đồng, 01 laptop hiệu Hp Probook màu đen kèm 01 dây sạc laptop hiệu Hp màu đen (được tặng kèm khi mua) có giá trị 2.800.000 đồng, 01 đồng hồ hiệu Genmius Army màu đen có giá trị 237.500 đồng, 01 đồng hồ hiệu Daniel Wellington màu bạc có giá trị

237.500 đồng, 01 ba lô màu xanh có giá trị 63.333 đồng. Tổng giá trị tài sản 5.003.333đ.

Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐG ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô kết luận: 01 xe máy hiệu Honda BKS 29U7-4947 vào tháng 02/2017 có giá trị 9.375.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu xám tại thời điểm ngày 21/10/2020 có giá trị 3.750.300đ.

Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô kết luận: tại thời điểm tháng 06/2018 thì 01 laptop hiệu Dell màu xám và một cục sạc (kèm theo laptop) có giá trị 18.657.333 đồng, 01 điện thoại di động có giá trị 2.070.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 20.727.333đ.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo Nguyễn Xuân A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô kết luận và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù. Chuyển hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 332/2020/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thành hình phạt tù giam, tổng hợp hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân A phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể như sau: Bồi thường cho ông Trần Hữu K 2.500.000đ tiền chuộc lại tài sản; bồi thường cho anh Ngô Văn D 2.750.300đ, cho chị Trương Thị T1 20.727.333đ. Tách yêu cầu bồi thường của anh Lê Văn T2 số tiền 9.375.000đ thành một vụ án dân sự khác khi anh T2 có yêu cầu và cung cấp các chứng cứ để chứng minh.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho A Trần Hữu K 01 laptop hiệu HP loại Probook 440Gl màu đen; 01 một cục sạc Laptop hiệu HP màu đen; 01 điện thoại di động Samsung J3 màu vàng; 01 đồng hồ hiệu Genmius Army màu đen, 01 đồng hồ hiệu Daniel Wellington màu bạc; 01 ba lô màu xA.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân A đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do ham chơi, vì mục đích tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không cần bỏ sức lao động chính đáng, bị cáo Nguyễn Xuân A đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản lén lút bí mật thực hiện nhiều vụ trộm cắp trên địa bàn huyện K, tỉnh Đắk Nông. Cụ thể: Ngày 24/10/2020 bị cáo chiếm đoạt của ông Trần Hữu K tại Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông 01 điện thoại hiệu Samsung J3 màu vàng, 01 laptop hiệu Hp Probook màu đen kèm dây sạc, 01 đồng hộ hiệu Genmius Army màu đen, 01 đồng hồ hiệu Danil Wllington màu bạc, 01 ba lô màu xanh. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.003.333đ; Tháng 6/2018 bị cáo chiếm đoạt của chị Trương Thị T1 tại Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông 01 laptop hiệu Del màu xám và 01 cục sạc; 01điện thoại di động, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.727.333đ; Ngày 21/10/2020 chiếm đoạt của anh Ngô Văn D tại Thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông 01 điện thoại iphone plus 6 trị giá 3.750.300đ, tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Xuân A chiếm đoạt là 29.480.966đ.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Xuân A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo Nguyễn Xuân A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp trên địa bàn huyện K để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhiều lần. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02

lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự thú những lần phạm tội trước. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Bị cáo Nguyễn Xuân A là người có nhân thân xấu, ngoài các lần trộm cắp mà bị cáo bị xử lý hình sự trong vụ án này thì khi chưa đủ 16 tuổi, bị cáo cũng đã trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Lê Văn T3 trị giá 9.375.000đ. Ngày 30/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/9/2020 về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 332/2020/HSST. Ngày 21/10/2020 và ngày 24/10/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên cần áp dụng khoản 5 Điều 56; Điều 65 BLHS, chuyển hình phạt tù treo của bản án số 332/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lăk thành hình phạt tù giam, tổng hợp hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 02 bản án.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Trương Thị T1 lúc bị cáo mới hơn 17 tuổi (tính theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo). Nên cần áp dụng các quy định của người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo trong lần phạm tội này để xem xét trong khi quyết định mức hình phạt của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, cụ thể: ông Trần Hữu K yêu cầu bị cáo bồi thường 2.500.000đ tiền chuộc lại tài sản; anh Ngô Văn D 2.750.300đ, chị Trương Thị T1 20.727.333đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Văn T3 9.375.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu các bị hại và của anh Lê Văn T3. Xét thấy, việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại là có căn cứ và hợp pháp nên cần buộc bị cáo Nguyễn Xuân A phải bồi thường cho các bị hại số tiền trên.

Đối với hành vi bị cáo Nguyễn Xuân A trộm cắp chiếc xe máy của anh Lê Văn T3, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi mới hơn 15 tuổi (tính theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo). Áp dụng khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội ít nghiêm trọng. Đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Công an huyện Krông Nô không xử phạt hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân A là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Lê Văn T3, mặc dù anh Lê Văn T3 chưa cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh chiếc xe mà bị cáo trộm cắp là tài sản hợp pháp của anh nhưng tại phiên tòa, bị cáo vẫn đồng ý bồi thường cho anh Lê Văn T3 giá trị thiệt hại của chiếc xe bị mất. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và anh Lê Văn T3 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn T3 9.375.000đ.

[8]Về biện pháp tư pháp: Việc cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô trả lại cho ông Trần Hữu K 01 laptop hiệu HP loại Probook 440Gl màu đen; 01 một cục sạc Laptop hiệu HP màu đen; 01 điện thoại di động Samsung J3 màu vàng; 01 đồng

hồ hiệu Genmius Army màu đen, 01 đồng hồ hiệu Daniel Wellington màu bạc; 01 ba lô màu xanh là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Đối với hành vi của Nguyễn Xuân Q và Nguyễn Xuân A mang tài sản đi cầm cố cho anh Nguyễn Quang V và anh phan Tấn T2, khi cầm cố tài sản này, anh V và anh T2 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, công an huyện Krông Nô không xử lý hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân A 02 (Hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chuyển hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 332/2020/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk sang hình phạt tù giam, tổng hợp hình phạt của bản án này, buộc bị cáo Nguyễn Xuân A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân A phải bồi thường cho ông Trần Hữu K 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*; bồi thường cho anh Ngô Văn D 2.750.300đ *(Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn ba trăm đồng)*, bồi thường cho chị Trương Thị T1 20.727.333đ *(Hai mươi triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)*.

Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với anh Lê Văn T3, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn T3 9.375.000đ *(Chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 248 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả lại cho A Trần Hữu K 01 laptop hiệu HP loại Probook 440Gl màu đen; 01 một cục sạc Laptop hiệu HP màu đen; 01 điện thoại di động Samsung J3 màu vàng; 01 đồng hồ hiệu

Genmius Army màu đen, 01 đồng hồ hiệu Daniel Wellington màu bạc; 01 ba lô màu xA.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân A phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.768.000đ *(Một triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

6. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hải Âu